TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 02 - 2018
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Phạm Thị Dung, Phó trưởng Phòng giáo dục thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970; địa chỉ: tổ 1, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1973; địa chỉ: tổ 1, khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 09/12/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau một thời gian. Tháng 6 năm 2017, anh T đã có đơn xin ly hôn chị Bình gửi Tòa án, sau đó anh T rút đơn và vụ án đã được đình chỉ. Đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

Về con chung: Anh T và chị B có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị T1 sinh năm 1994 và Nguyễn Anh T2 sinh năm 1996. Cả hai con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giao con cho ai nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có; anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh T: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một phần do anh T phải đi cải tạo lâu năm, tình cảm vợ chồng không còn, chị B đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở phường Quang Trung, thành phố Uông Bí sinh sống. Năm 2017 anh đã gửi đơn xin ly hôn cho Tòa án, nhưng anh đã rút đơn mong vợ chồng đoàn tụ cùng chung sống hạnh phúc nhưng không thành. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau, vợ anh không quan tâm đến anh nữa. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản cho chị Bình. Mặc dù chị B đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng chị B không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Tại Biên bản xác minh ngày 08/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, ông Phạm Văn V là Khu trưởng khu Liên Phương, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - nơi anh T và chị B đã sinh sống cho biết: Quá trình chung sống anh T và chị B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau. Cả hai đã sống ly thân. Chị B sống ở nơi khác, thỉnh thoảng mới về thăm con.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm: (1) Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử; (2) Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B có đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo tổ chức tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành do chị B không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Xét thấy: tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân có đạt được hay không phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng

hai bên sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa, thực tế đời sống vợ chồng không tồn tại, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế hiện nay và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị B có 02 con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có năng lực pháp luật và năng lực hành vi đầy đủ, tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Anh T không yêu cầu giao con cho người nuôi dưỡng. Vì vậy, Tòa án không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 2 Điều 266, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000125 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- UBND P. Phương Đông, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

Nguyễn Thành Lâm